

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2017/HSST
Ngày 08/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Bưởi.
2. Ông Lò Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 112/2017/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Đinh Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/01/1993, tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản Đ, xã Đ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Bản D, xã N, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Đinh Việt C (tên gọi khác: Đinh Văn C), sinh năm 1971, con bà Đinh Thị H, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/03/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đinh Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 23/3/2017, Tổ công tác Đội xây dựng phong trào và quản lý bảo vệ dân phố - Công an thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản D, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát hiện 03 đối tượng gồm Đinh Văn T (sinh năm 1993; trú tại bản D, xã N, thành phố Sơn La), Nguyễn Chí T1 (sinh năm 1993; trú tại tổ 6, phường Q, thành phố Sơn La) và Bùi Đức V (sinh năm 1996 trú tại: tổ 10, phường L, thành phố Sơn La) vừa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại xóm trọ anh Bùi Xuân T thuộc khu vực bản D, xã C, thành phố Sơn La.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen, bên trong có 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng), 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đinh Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng màu đen, nhãn hiệu Samsung Model GT – T3110 đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng mang biển kiểm soát 26B1 – 25488 đã qua sử dụng; 01 chai nhựa màu trắng, trên thân chai nhựa có gắn một ống tre.

Ngày 24/3/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn T tại phòng trọ số 04, xóm trọ nhà Chính Biên thuộc bản D, xã N, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Kết quả thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1605 màu trắng đen, bên trong phần nắp pin có chứa 18 viên nén hình tròn đồng dạng màu hồng ký hiệu WY (theo T khai nhận là hồng phiến).

Vào hồi 02 giờ 40 phút ngày 24/3/2017, tại UBND phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sơn La đã thi hành lệnh bắt khẩn cấp số 04 ngày 24/3/2017 đối với Đinh Văn T.

Ngày 24/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Đinh Văn T kết quả: 18 viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 1,67 gam; lấy 10 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,92 gam làm mẫu giám định (ký hiệu ĐT1) gửi Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) – Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy ; còn lại 8 viên có trọng lượng 0,75 gam lưu kho vật chứng (ký hiệu ĐT2).

Kết luận giám định vật chứng số 381/KLMT ngày 29/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định ký hiệu ĐT1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,92 gam; Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,67 gam, loại chất Methamphetamine”.

Kết luận giám định số 316/KLGD ngày 10/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đối với số tiền 380.000đ thu giữ của Đinh Văn T: “06 (sáu) tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ, 04 (bốn) tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000đ là tiền thật”.

Quá trình điều tra bị cáo Đinh Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18h00’ ngày 23/3/2017, Đinh Văn T cùng Nguyễn Chí T1 điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng biển kiểm soát 26B1 – 25488 đi từ phòng trọ của T tại bản D, xã N, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến khu vực ngã ba Quyết Thắng để mua hồng phiến về sử dụng. Khi đến nơi T1 nói T đứng chờ còn T1 đi đâu T không rõ. Khoảng 45 phút sau T1 trở lại đón T về phòng trọ của T. Khi đến phòng trọ của T thì T1 đưa cho T 01 gói giấy bạc mở ra bên trong có 20 viên hồng phiến và nói là vừa mua được. T lấy ra 02 viên cho vào túi quần bên trái và bảo T1 đi về phòng trọ số 05 thuộc xóm trọ nhà anh Bùi Xuân T, còn T đi về phòng trọ của mình ở xóm trọ nhà Chính Biên. Khi về đến phòng trọ, T cho 18 viên hồng phiến vào trong nắp pin chiếc điện thoại di động mang nhãn

hiệu Nokia 1605 đã hỏng và cất giấu lên nóc tủ quần áo. Sau đó T đi sang phòng trọ có T1 đang chờ để ăn cơm. Tại phòng trọ, T1 đã gọi bạn là V đến để ăn cơm cùng. Trước khi ăn cơm, T lấy 02 viên hồng phiến để cả 3 người cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì bị tổ công tác của Đội xây dựng phong trào và quản lý bảo vệ dân phố phát hiện, lập biên bản và thu giữ vật chứng nêu trên.

Về nguồn gốc số hồng phiến: Bị cáo Đinh Văn T khai là của Nguyễn Chí T1 mua đưa cho T để cùng nhau sử dụng. Quá trình lấy lời khai và đối chất giữa Nguyễn Chí T1 và Đinh Văn T, T1 không thừa nhận việc mua ma túy đưa cho bị cáo cất giấu. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó buộc T phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 64/KSĐT ngày 02/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 15 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Đinh Văn T.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng chuyển Chi cục thi hành án dân sự vụ Đinh văn T gồm: 01 vỏ phong bì vật chứng nhập kho vụ Đinh Văn T đã bóc mở + 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mẫu ĐT = 0,75 gam”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 1605 màu trắng, phần nắp pin màu đen, không có pin, số Imei 4 số cuối 2792, qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa màu trắng cao khoảng 15cm, trên thân gắn một ống tre.

Trả lại bị cáo Đinh Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu hồng không rõ nhãn hiệu qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví giả da màu đen qua sử dụng; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đinh Văn T.

Tạm giữ số tiền 380.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Chí T1 và Bùi Đức V không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 02/6/2017, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Chí T1 và Bùi Đức V là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn T khai nhận: ngày 24/3/2017, Đinh Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 1,67 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng, tại phòng trọ số 04, xóm trọ nhà Chính Biên (nơi T thuê để ở) thuộc bản D, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện.

Xét thấy tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;
- Lời khai của các đối tượng Nguyễn Chí T1 và Bùi Đức V;
- Biên bản sự việc ngày 23/3/2017; Biên bản khám xét ngày 24/3/2017; Biên bản về việc bắt người ngày 24/3/2017; Biên bản đối chất ngày 24/3/2017; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định vật chứng số: 381/KLMT ngày 29/3/2017, Kết luận giám định số 316/KLGD ngày 10/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và kết quả điều tra.

Từ các căn cứ trên, xét thấy hành vi cất giữ trái phép 1,67 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng của bị cáo Đinh Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện một cách cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xem xét áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 theo hướng có lợi đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Ông Đinh Việt C (tên gọi khác: Đinh Văn C là bố đẻ của Đinh Văn T) – sinh năm 1971, trú tại xã Đ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La được nhận Bằng khen của UBND tỉnh Sơn La đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống ma túy năm 2006; Bằng khen của UBND tỉnh Sơn La đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống ma túy tháng cao điểm tại Sơn La (tháng 6 năm 2007); Giấy khen của Công an tỉnh Sơn La đã có thành tích thực hiện cuộc vận động “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ” trong lực lượng Công an xã bảo vệ dân phố, bảo vệ Cơ quan Doanh nghiệp, do đó, bị cáo Đinh Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số hồng phiến: bị cáo Đinh Văn T khai là của Nguyễn Chí T1 mua đưa cho T để cùng nhau sử dụng. Quá trình lấy lời khai và đối chất giữa Nguyễn Chí T1 và Đinh Văn T, T1 không thừa nhận việc mua ma túy đưa cho bị cáo cất giấu. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó buộc T phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

Đối với các đối tượng Nguyễn Chí T1 và Bùi Đức V: quá trình điều tra xác định bị cáo Đinh Văn T cho các đối tượng này cùng sử dụng ma túy, còn lại 18 viên có trọng lượng 1,67 gam Methamphetamine bị cáo T cất giấu trong phòng trọ bị cơ quan Công an thu giữ khi khám xét thì các đối tượng T1 và V không biết, không tham gia và không góp tiền chung. Do đó hành vi của hai đối tượng Nguyễn Chí T1 và Bùi Đức V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai đối tượng Nguyễn Chí T1 và Bùi Đức V bằng hình thức phạt tiền với mức phạt mỗi đối tượng là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng 0,75 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc phong bì thư viên xanh đỏ còn nguyên niêm phong gồm: 01 (một) vỏ phong bì vật chứng nhập kho vụ Đinh Văn T đã bóc mở + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 1605 màu trắng, phần nắp pin màu đen, không có pin, số Imei 4 số cuối 2792, qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại đã hỏng, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chai nhựa màu trắng, trên thân gắn một ống tre: quá trình điều tra xác định là công cụ bị cáo Đinh Văn T và các đồng phạm Nguyễn Chí T1, Bùi Đức V sử dụng ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màu hồng không rõ nhãn hiệu; 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đinh Văn T: Quá trình điều tra xác định đều là tài sản cá nhân và giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính bảng màu đen, nhãn hiệu Samsung Model GT – T3110 đã qua sử dụng: quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Chí T1, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên việc cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sơn La trả lại tài sản cho Nguyễn Chí T1 là đúng quy định.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 26B1 – 25488: Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh P cho Nguyễn Chí T1 mượn, chị P không biết việc T1 sử dụng để đi mua ma túy để sử dụng và không tham gia, nên việc cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sơn La trả lại chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Thanh P là đúng quy định, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 380.000,đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng): Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo mang theo người khi phạm tội, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24 tháng 3 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn T.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng chuyển Chi cục thi hành án dân sự vụ Đình Văn T gồm: 01 vỏ phong bì vật chứng nhập kho vụ Đình Văn T đã bóc mở + 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mẫu ĐT = 0,75 gam”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 1605 màu trắng, phần nắp pin màu đen, không có pin, số Imei 4 số cuối 2792, qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa màu trắng cao khoảng 15cm, trên thân gắn một ống tre.

Trả lại bị cáo Đình Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu hồng không rõ nhãn hiệu qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví giả da màu đen qua sử dụng; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đình Văn T.

Tạm giữ số tiền 380.000 đồng (ba trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 3091 quyển số 62 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/7/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Đình Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đình Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 8/8/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Chi cục THA thành phố Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Nghĩa